

Bản án số: 164/2019/DS-ST
Ngày 29-11-2019
V/v Tranh chấp hợp đồng mua bán.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hợp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Việt Thắng

Ông Huỳnh Văn Năm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Cẩm Hương - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 451/2019/TLST- DS ngày 01 tháng 10 năm 2019 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng mua bán*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 385/2019/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 348/2019/QĐST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Văn D – sinh năm 1955. Địa chỉ: Ấp R, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Lê Anh T – sinh năm 1975, bà Nguyễn Kim C – sinh năm 1979. Cùng địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện T, tỉnh Cà Mau; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, ông Nguyễn Văn D trình bày:

Năm 2014, bị đơn là ông Lê Anh T và vợ là bà Nguyễn Kim C có mua thức ăn nuôi tôm công nghiệp tại cơ sở kinh doanh của ông và hiện còn nợ lại ông số tiền là 15.990.000 đồng. Đối với số tiền nợ này, đã được ông T thừa nhận tại biên bản hòa giải ngày 14/6/2019 tại ấp Tân Bằng, xã Phong Lạc, huyện Trần Văn Thời. Ông có yêu cầu bị đơn trả ông số tiền nêu trên nhưng phía bị đơn hứa trả nhưng không thực hiện. Tại tòa án hôm nay, ông yêu cầu ông T, bà C có nghĩa vụ trả ông số tiền là 15.990.000 đồng, ông không yêu cầu về lãi suất.

Tại biên bản hòa giải ngày 05/11/2019 tại tòa, ông Lê Anh T, bà Nguyễn Kim C trình bày: Ông bà xác định có mua thức ăn nuôi tôm công nghiệp của ông D nhiều lần (cụ thể bao nhiêu lần ông bà không nhớ rõ) với số tiền cụ thể bao nhiêu ông bà không nhớ rõ, đã thanh toán cho ông D được một số tiền và hiện vẫn còn nợ ông D số tiền mua thức ăn nuôi tôm công nghiệp nhưng số tiền nợ cụ thể bao nhiêu

ông bà không nhớ rõ vì không có lập sổ theo dõi cụ thể các lần mua và trả tiền. Ông bà thống nhất đối với biên bản hòa giải ngày 14/6/2019 tại ấp Tân Bằng, xã Phong Lạc, huyện Trần Văn Thời, tuy nhiên vì điều kiện gia đình khó khăn về kinh tế, nên yêu cầu trả số tiền nêu trên cho nguyên đơn sau khi ông bà có đủ điều kiện trả nợ, thời gian cụ thể để trả số tiền nợ ông D, ông bà không cam kết cụ thể, chỉ thực hiện trả nợ khi có đủ điều kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng: Ông Lê Anh T và bà Nguyễn Kim C có nơi cư trú tại ấp Tân Bằng, xã Phong Lạc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau; nội dung tranh chấp là hợp đồng dân sự mua bán thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông D là người khởi kiện, ông T, bà C là người bị kiện nên xác định tư cách đương sự ông D là nguyên đơn, ông T, bà C là bị đơn theo quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông T, bà C đã được tòa án triệu tập xét xử hợp lệ những vắng mặt không có lý do, căn cứ theo Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông T, bà C theo quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ông D xác định vào năm 2014 ông có bán thức ăn nuôi tôm công nghiệp cho ông T, bà C nhiều lần, phía bị đơn đã thanh toán được cho ông được một số tiền và hiện vẫn còn nợ lại ông là 15.990.000 đồng. Từ thời điểm phát sinh nợ cho đến nay, ông có yêu cầu bị đơn trả nợ cho ông nhưng bị đơn hứa hẹn mà không thực hiện, đối với khoảng tiền nợ này, ông T đã thừa nhận tại biên bản hòa giải ngày 14/6/2019 tại ấp Tân Bằng, xã Phong Lạc đúng như biên bản mà nguyên đơn đã cung cấp trong hồ sơ vụ án. Tại biên bản hòa giải tại tòa, ông T, bà C thừa nhận hiện vẫn còn nợ lại nguyên đơn một số tiền mua thức ăn nuôi tôm công nghiệp nhưng không biết rõ số tiền nợ cụ thể là bao nhiêu. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn có trách nhiệm trả số tiền nợ mua thức ăn nuôi tôm là 15.990.000 đồng, tại biên bản hòa giải ngày 14/6/2019 tại ấp Tân Bằng, xã Phong Lạc bị đơn là ông T đã thừa nhận hiện vẫn còn nợ ông D đúng bằng số tiền nêu trên, ông T, bà C hiện vẫn là vợ chồng và ông bà xác định việc nuôi tôm công nghiệp là hoạt động sản xuất nhằm tạo thu nhập cho gia đình. Do đó, có đủ căn cứ kết luận việc các đương sự có thực hiện việc mua bán thức ăn nuôi tôm công nghiệp là có xảy ra trên thực tế và bị đơn hiện vẫn còn nợ nguyên đơn số tiền như nguyên đơn yêu cầu, nguyên đơn không yêu cầu xem xét về lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét về lãi suất. Từ những phân tích nêu trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn có trách nhiệm trả nguyên đơn số tiền là 15.990.000 đồng

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Lê Anh T và bà Nguyễn Kim C phải chịu án phí theo quy định pháp luật đối với số tiền khởi kiện của nguyên đơn. Ông Nguyễn Văn D không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 146, Điều 147, Điều 196, Điều 203, khoản 1 Điều 207, Điều 208, khoản 1 Điều 220, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 235, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 428, Điều 431, Điều 432, Điều 438 của Bộ luật dân sự 2005; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Buộc ông Lê Anh T và bà Nguyễn Kim C có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Văn D số tiền 15.990.000 (mười lăm triệu chín trăm chín mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm, ông Lê Anh T và bà Nguyễn Kim C phải nộp số tiền 799.500 (bảy trăm chín mươi chín nghìn năm trăm) đồng.

Ông Nguyễn Văn D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; ông Lê Anh T và bà Nguyễn Kim C có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KT-NV TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Văn Hợp